

Số: 2712 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động**  
**của Viện Ứng dụng công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

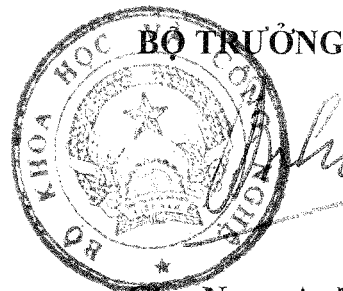
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Ứng dụng công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1886/QĐ-BKHHCN ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Ứng dụng công nghệ.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Ứng dụng công nghệ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



Chu Ngọc Anh

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Viện Ứng dụng công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2712/QĐ-BKHCN ngày 19/9/2018  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Viện Ứng dụng công nghệ (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng các công nghệ cao, công nghệ mới trong các lĩnh vực: công nghệ laser, quang điện tử, vi điện tử, công nghệ thông tin - điều khiển tự động, sinh học, vật liệu mới, môi trường.

Viện có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: National Center for Technological Progress (viết tắt là: NACENTECH)

2. Viện được thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

3. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản nội tệ, ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật. Viện có trụ sở chính tại Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch hoạt động năm năm, hằng năm của Viện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao các công nghệ cao, công nghệ mới về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao vào sản xuất và đời sống, trong đó tập trung vào công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp công nghệ cao, đô thị thông minh và an ninh quốc phòng.

3. Triển khai thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới; tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực thuộc chức năng của Viện.

4. Đào tạo tiến sĩ; tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong các chuyên ngành thuộc chức năng của Viện theo quy định của pháp luật.

5. Hợp tác nghiên cứu khoa học, liên doanh, liên kết, đầu tư thử nghiệm, phát triển kỹ thuật, công nghệ mới, dịch vụ khoa học và công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Viện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức hội nghị, hội thảo, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý trang thông tin điện tử của Viện và thực hiện công tác thông tin, báo cáo theo quy định.

7. Tư vấn xây dựng, thẩm định các dự án công nghệ, công nghệ cao phù hợp trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng được giao.

8. Thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong phạm vi chức năng được giao và theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Thử nghiệm, kiểm chuẩn, đánh giá chất lượng sản phẩm, thiết bị công nghệ thuộc lĩnh vực hoạt động;

b) Tư vấn, thiết kế, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cung cấp giải pháp kỹ thuật, chế thử sản phẩm;

c) Dịch vụ phòng thí nghiệm, đo lường, thử nghiệm;

d) Chuyển giao công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, bí quyết công nghệ;

đ) Các chế phẩm, sản phẩm là kết quả nghiên cứu;

e) Sản phẩm, hàng hóa công nghệ cao;

g) Vật tư, linh kiện, nguyên vật liệu chuyên ngành;

h) Máy móc, thiết bị, phần mềm hoặc dây chuyền công nghệ thuộc các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của Viện.

9. Triển khai và phối hợp thực hiện các dự án đầu tư được giao của Viện theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định;

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, tài liệu theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Viện**

1. Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.

3. Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Viện; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về công việc được giao. Các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng.

4. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng ủy quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Ban Kế hoạch - Tài chính.
2. Ban Phát triển thị trường và cơ sở hạ tầng.
3. Văn phòng.
4. Chi nhánh Viện Ứng dụng công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Trung tâm Công nghệ Laser.
6. Trung tâm Công nghệ vi điện tử và tin học.
7. Trung tâm Quang điện tử.
8. Trung tâm Sinh học thực nghiệm.
9. Trung tâm Công nghệ vật liệu.
10. Trung tâm Ươm tạo công nghệ và Doanh nghiệp khoa học công nghệ.

Các đơn vị quy định từ Khoản 3 đến Khoản 10 Điều này có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng quy định cụ thể tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện và ban hành các quy định nội bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Viện thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ và quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nhân lực của Viện**

1. Công chức, viên chức.
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Người làm việc kiêm nhiệm, cộng tác viên.

### **Điều 6. Hội đồng tư vấn của Viện**

Viện trưởng được thành lập các Hội đồng chuyên môn để tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng do Viện trưởng quy định.

### **Điều 7. Chế độ làm việc**

1. Viện được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Viện thực hiện quản lý, điều hành thống nhất, toàn diện các lĩnh vực công tác đối với các đơn vị trực thuộc Viện.

3. Cơ chế quản lý, điều hành, chỉ đạo của Viện đối với các đơn vị trực thuộc được quy định cụ thể trong nội quy, quy chế do Viện trưởng ban hành.

4. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

5. Viện có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan ngoài Bộ theo đúng quy định khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **Chương III QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

### **Điều 8. Nguồn thu**

1. Từ ngân sách nhà nước cấp.

2. Từ hoạt động quản lý, nghiên cứu, tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, liên doanh, liên kết và các hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ của Viện.

3. Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Từ nghĩa vụ tài chính của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy chế chi tiêu nội bộ của Viện.

5. Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 9. Các khoản chi**

1 Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đào tạo.

3. Chi đầu tư phát triển, mua sắm, sửa chữa tài sản cố định, đầu tư tăng cường trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản.

4. Chi hoạt động cung ứng dịch vụ, các hoạt động liên doanh, liên kết.

5. Chi tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, thù lao, thu nhập tăng thêm, chi thuê lao động, chuyên gia, tư vấn trong và ngoài nước.

6. Chi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Chế độ quản lý tài chính và tài sản**

Viện trưởng có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Viện; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trích lập các loại Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

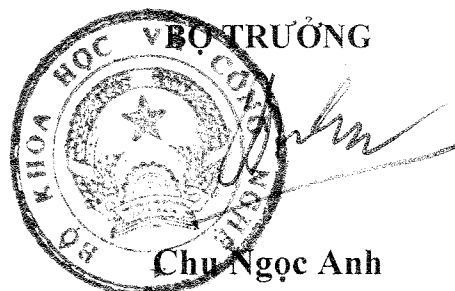
1. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trung tâm Tích hợp Công nghệ tiếp tục duy trì hoạt động đến khi có Quyết định về tổ chức và hoạt động của cơ quan có thẩm quyền.

3. Viện trưởng Viện Ứng dụng Công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Điều lệ này.

#### **Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Viện trưởng Viện Ứng dụng Công nghệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ  
CHU NGỌC ANH